TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2024
V/v:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Mạnh Xuân Hải.

- *Hội thẩm nhân dân*: ông Nguyễn Minh Tín và ông Nguyễn Văn Thể;.

- *Thư ký phiên tòa*: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà:* không tham gia theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024, về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐTS-TA ngày 14/11/2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1999; nơi ĐKNKTT: thôn C, xã Ng, huyện K, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Ng, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

2- Bị đơn: anh **Nguyễn Hải Đ**, sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT: thôn C, xã Ng, huyện K, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Ng, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

(Phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị H (có đơn xin giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Hải Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do),

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Hải Đ trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Ng, huyện K, tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn

xô xát nhau. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và lần gần nhất là từ tháng 3/2024 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hải Đ.

Tại bản tự khai ngày 19/7/2024, bị đơn là anh Nguyễn Hải Đ trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện thủ tục kết hôn giữa anh và chị H như chị H đã trình bày với Tòa án. Về nguyên nhân, anh cho rằng hai vợ chồng không có nguyên nhân mâu thuẫn gì mà do chị H tự ý bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 7/2024 đến nay và từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi con.

Về con chung: Cả chị H và anh Đ đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 24/12/2021. Hiện tại cháu H đang ở với chị H. Khi ly hôn, cả chị H và anh Đ đều xin được nuôi con và đều không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; công sức; công nợ của vợ chồng: Cả chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Hải Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hải Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Ng, huyện K, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 06/6/2021.

[3] Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh Đ chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, về nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn do mỗi người đưa ra khác nhau. Song các bên thừa nhận thời gian gần đây vợ chồng đã sống ly thân nhau (theo chị H là từ tháng 3 năm 2024; theo anh Đ là từ tháng 7 năm 2024) đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị H vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn anh Đ; quan điểm của anh Đ có xác nhận về thời gian vợ chồng sống ly thân thời gian gần đây giữa chị H và anh Đ không còn liên lạc với nhau, nhưng anh Đ không đồng ý ly hôn mà đề nghị Tòa án hoà giải cho vợ chồng đoàn nuôi con chung. Tuy nhiên, anh Đ không đưa ra các biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng đang tồn tại để thuyết phục chị H rút yêu cầu ly hôn về đoàn tụ với anh.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cho dù giữ nguyên tình

trạng sống ly thân như hiện nay của vợ chồng cũng không hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Hải Đ là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Cả chị H và anh Đ cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 24/12/2021. Hiện tại, cháu H đang ở với chị H. Xét về điều kiện và nguyện vọng nuôi con của các đương sự. HĐXX thấy rằng, hiện tại điều kiện của chị H và anh Đ đều có đủ điều kiện nuôi con chung. Song cháu H đang còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất đối với con chung của vợ chồng, HĐXX cần giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật HN&GĐ.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hải Đ.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 24/12/2021, kể từ tháng 11/2024 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đ được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công sức,công nợ của vợ chồng: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chị H được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng,

theo Biên lai số 0001156 ngày 19/7/2024 tại Chi cục Thi hành án thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND thị xã Duy Tiên.*
- *THADS thị xã Duy Tiên.*
- *UBND xã Yên Nam;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải